TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ R** **TỈNH L Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-DS	*Đ R, ngày 06 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2023/TLST- DS ngày 14 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B**

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, phường, Tr T, quận H K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S. Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Thiên T – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh L Đ

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Q. Sinh năm: 1998

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ liên hệ: 707 QL 20, thị trấn L N, huyện Đ T, tỉnh Lâm Đồng

**** Bị đơn*:** Vợ chồng ông **Nguyễn Văn T** – bà **Trần Thị Phương Th**; Sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Thôn 1, xã R M, huyện Đ R, tỉnh L Đ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông **Nguyễn Văn T**, bà **Trần Thị Phương Th** đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là **3.724.378.924đ** đồng (***Ba tỉ bảy trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng***), trong đó tiền gốc là: **3.470.000.000** đồng (**Ba tỉ bốn trăm bảy mươi triệu đồng**) và tiền lãi là **254.378.924**

đồng (***Hai trăm năm mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng***).

2.2. Kể từ ngày 27/02/2024 vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Phương Th phải tiếp tục chịu lãi suất theo lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký trên số nợ gốc là 3.470.000.000 đồng (Ba tỉ bốn trăm bảy mươi triệu đồng) cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên.

2.3. Về tài sản thế chấp: Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để bảo đảm khoản vay gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn kiến với dất tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại địa chỉ thôn 1, xã R M, huyện Đ R, tỉnh L Đ, diện tích 8.557 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng dất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số GCN: CII542731. Do sở tài nguyên môi trường tỉnh L Đ cấp ngày 24/03/2017.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn kiền với đất tại thửa đất số 453, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại địa chỉ xã R M, huyện Đ R, tỉnh L Đ, diện tích 235 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng dất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số GCN:CI 01810 do do UBND huyện Đ R cấp ngày 29/10/2018.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn kiền với dất tại thửa đất số 452, tờ bản đồ số 20. tọa lạc tại địa chỉ thôn 1, xã R M, huyện Đ R, tỉnh LĐ, diện tích 494 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng dất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số GCN: CH01802, Do UBND huyện ĐR cấp ngày 25/09/2018.

2.4. Để đảm bảo cho công tác thi hành án: Kể từ ngày Ngân hàng TMCP B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương Th không thanh toán hết số tiền trên thì phải giao tài sản đã thế chấp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ R, tỉnh L Đ kê biên xử lý thi hành án theo quy định của pháp luật về Thi hành án.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Phương Th phải nộp 52.243.789d án phí của vụ án theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 24.596.000đ đã nộp theo biên lại thu số 0010295 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ R.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Phương Th phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (Để thi hành)
- Viện kiểm sát ND huyện (để kiểm sát)
- Chi cục THAH. Đam Rông (để Thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Hoàng Rung K'Nhơn